

Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2008

THÔNG BÁO

**Kết luận của Thứ trưởng Bộ GTVT Trần Doãn Thọ tại cuộc họp
Báo cáo đầu kỳ Quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam
Giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030**

Ngày 23/5/2008, tại Văn phòng Bộ Giao thông vận tải, Thứ trưởng Bộ GTVT Trần Doãn Thọ đã chủ trì cuộc họp Báo cáo đầu kỳ Quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Tham dự cuộc họp có đại diện các Vụ chức năng, các cơ quan, đơn vị liên quan của Bộ GTVT, các đơn vị tư vấn chuyên ngành, Công ty CP TVTK cảng kỹ thuật biển - đơn vị tư vấn lập quy hoạch (Có danh sách kèm theo).

Cục Hàng hải Việt Nam và Công ty Cổ phần TVTK cảng - kỹ thuật biển trình bày báo cáo đầu kỳ Quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Sau khi nghe ý kiến trao đổi, thảo luận của các đại biểu dự họp, Thứ trưởng Bộ GTVT Trần Doãn Thọ đã kết luận như sau:

1. Hoan nghênh Cục Hàng hải Việt Nam- Chủ đầu tư và PortCoast (đơn vị tư vấn) đã hoàn thành báo cáo đầu kỳ Quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam, đáp ứng yêu cầu và đúng tiến độ.

2. Về tính chất quy hoạch, đây là quy hoạch sản phẩm chủ yếu mang tính đặc thù và tính tổng thể cao, Chủ đầu tư, tư vấn khẩn trương tiếp tục triển khai hoàn thành quy hoạch để báo cáo Bộ trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

3. Về nội dung quy hoạch

- Đánh giá hiện trạng quy hoạch hệ thống cảng biển Việt Nam cần đảm bảo các nội dung: (i) Đánh giá kiểm điểm hiện quy hoạch giai đoạn đến 2010 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 202/1999/QĐ-TTg ngày 12/10/1999; (ii) Đánh giá vai trò, vị thế, quy mô của các cảng biển Việt Nam đối với các cảng trong khu vực và quốc tế.

- Cần xác định rõ các chỉ tiêu quy hoạch cụ thể đối với hệ thống cảng biển trong giai đoạn quy hoạch, mối tương quan của hệ thống cảng đối với lượng hàng thông qua, các chỉ tiêu kinh tế, xã hội quốc gia liên quan, chỉ tiêu năng lực thông qua của cảng... Đảm bảo tận dụng hiệu quả tài nguyên của đất nước về khả năng xây dựng các cảng nước sâu, có thể tiếp nhận được cỡ tàu lớn nhất của thế giới.

- Cần xác định rõ cảng biển là động lực phát triển kinh tế của khu vực, của địa phương, của đất nước.

- Quy hoạch cảng đảm bảo tính tổng thể, hệ thống đối với khu vực, đối với quốc gia; đảm bảo tính đồng bộ kết nối quy hoạch cảng với quy hoạch các ngành giao thông khác và quy hoạch xây dựng khu công nghiệp, đô thị của địa phương; đảm bảo tính đồng bộ trong quy hoạch cảng (luồng tàu - cầu cảng - dịch vụ - hậu

phương cảng - phương thức kết nối giao thông ngoài cảng). Tập trung quy hoạch hệ thống cảng tổng hợp (đặc biệt chú trọng các cảng container), cảng khách quốc gia (Quảng Ninh, Đà Nẵng, Nha Trang, TP. HCM). Đối với các cảng chuyên dụng (quặng, than, dầu, hóa dầu, công nghiệp đóng tàu...) cần được quy hoạch hợp lý, mang tính hệ thống, cập nhật đầy đủ thông tin để đảm bảo đáp ứng nhu cầu thông qua hàng hóa theo quy hoạch của từng chuyên ngành, đồng thời phát triển hài hòa với hệ thống cảng biển quốc gia;

- Tại mỗi khu vực, cần lưu ý việc bố trí quy hoạch công năng hợp lý, rõ ràng các loại cảng, đảm bảo điều kiện hoạt động thuận lợi, tận dụng tốt quỹ đất đầu tư xây dựng cảng.

- Cần nghiên cứu quy hoạch khu hậu phương cảng, giữ quỹ đất cho các trung tâm phân phối hàng hóa, dịch vụ hậu cần sau cảng để khai thác đạt hiệu quả cao.

- Căn cứ phân vùng địa lý, đặc điểm điều kiện tự nhiên mỗi vùng, để đảm bảo sự ổn định, kế thừa đối với quy hoạch cũ, về nguyên tắc thống nhất xây dựng quy hoạch làm 7 nhóm cảng (ghép nhóm 8 cũ là nhóm cảng tại Côn Đảo vào nhóm 5). Trong hệ thống, cần xác định rõ Vân Phong là cảng chuyên phục vụ trung chuyển quốc tế, ngoài ra có các cảng cửa ngõ, cảng trung tâm và cảng vệ tinh, xác định rõ vai trò, vị trí của cảng trong khu vực và trong hệ thống cảng.

- Về công tác dự báo phục vụ lập quy hoạch, xác định trên cơ sở phân tích kịch bản phát triển cao - thấp và có phương án quy hoạch phù hợp, đáp ứng từng kịch bản phát triển cụ thể.

- Việc xác định danh mục, tên cảng tuân thủ theo quy định của Bộ luật Hàng hải và phù hợp với các văn bản hiện hành, đồng thời đảm bảo tính lịch sử, tính kế thừa nhằm khai thác, phát huy thương hiệu của các cảng.

- Cần có sự quan tâm đối với những đề xuất về cơ chế trong quá trình lập quy hoạch như công tác quản lý cảng, cơ chế tạo vốn xây dựng cảng, cơ chế phát triển nguồn lực, ... nhằm nâng cao hiệu quả quản lý khai thác hệ thống cảng, đảm bảo điều kiện thực hiện quy hoạch.

4. Về tiến độ thực hiện, yêu cầu Chủ đầu tư, tư vấn:

- Báo cáo giữa kỳ vào cuối tháng 7 năm 2008;

- Báo cáo cuối kỳ vào cuối tháng 8 năm 2008 để tổ chức thẩm định và lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương liên quan.

Thừa lệnh Bộ trưởng, Văn phòng Bộ Giao thông vận tải thông báo để các đơn vị liên quan phối hợp, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Các thành viên dự họp;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Trần Doãn Thọ (để b/c);
- Lưu VT, KHĐT (05).

**TL. BỘ TRƯỞNG
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Văn Công

DANH SÁCH ĐẠI BIỂU DỰ HỌP

Báo cáo đầu kỳ Quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam
Giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030
(Cuộc họp ngày 23 tháng 5 năm 2008)

TT	Tên đại biểu	Cơ quan, chức vụ	Ghi chú
1	Trần Doãn Thọ	Thứ trưởng Bộ GTVT	Chủ trì
2	Trần Đức Hải	Phó Vụ trưởng Vụ KHĐT	
3	Thân Văn Thanh	Vụ trưởng Vụ Vận tải	
4	Bùi Thiên Thu	Phó Vụ trưởng Vụ HTQT	
5	Hoàng Hà	Phó Vụ trưởng Vụ KHCN	
6	Nguyễn Công Bằng	Chuyên viên Vụ Vận tải	
7	Trần Việt Hà	Chuyên viên Vụ HTQT	
8	Vương Đình Lam	Cục trưởng Cục Hàng hải VN	
9	Nguyễn Ngọc Huệ	PCT Cục Hàng hải Việt Nam	
10	Vũ Huy Cường	Trưởng ban KHĐT- Cục HHVN	
11	Nguyễn Anh Tuấn	Chuyên viên Cục HHVN	
12	Vũ Huy Thành	Chuyên viên Cục HHVN	
13	Nguyễn Mạnh Ứng	Phó TGD PortCoast	
14	Phạm Kim Hạnh	Viện Chiến lược và PT GTVT	
15	Lương Phương Hợp	Phó TGD Tedi	
16	Nguyễn Minh Anh	Phó GD Tedi port	
17	Nguyễn Hữu Hoà	Phó GD Công ty TV XDCTHH	